

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236/2026/HS-PT**

Ngày: 28 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Anh và bà Lưu Thị Thu Hương;

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2026/TLPT – HS ngày 24 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Sơn H, do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HS-ST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Sơn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1978, tại tỉnh Quảng Ngãi; Số CCCD: 051078013548; Nơi cư trú: Buôn K, xã I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân lái xe; Họ tên Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1954; Họ tên Mẹ: Đoàn Thị Ngọc C (đã chết); Họ tên V: Bùi Thị N, sinh năm 1990; Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số: 155/HSST ngày 01/9/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội Cướp giật tài sản, ngày 02/7/2008 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (Bị cáo mới chấp hành xong số tiền án phí vào ngày 05/8/2026 nên chưa được xóa án tích);

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 108/2005/HSST ngày 10/8/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 25/12/2010, bị Công an phường T – Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

+ Ngày 24/5/2013, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 25/12/2025 đến nay, tại buôn K, xã I, tỉnh Gia Lai – Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:** Bà Ksor H1, sinh năm 1960 (vợ của bị hại). Trú tại: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk ; Có mặt.

- **Người đại diện tham gia tố tụng được gia đình bị hại uỷ quyền có kháng cáo:** Ông Nay L1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 16/7/2025, Nguyễn Sơn H, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 76AE-046.05 lưu thông trên đường Đ (Tỉnh lộ 15) theo hướng xã I, tỉnh Gia Lai đi xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô đi đến Km19 + 50m đường ĐT695 thuộc địa phận buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, nơi có đoạn đường giao nhau cùng mức với đường không ưu tiên, thì H phát hiện xe mô tô gắn biển số 47R1 - 4442, do ông Nay D, điều khiển chở theo vợ là bà Ksor H1 (cả hai ông bà đều không đội mũ bảo hiểm) đang lưu thông từ đường nhánh ra đường chính (ĐT695), rồi chuyển hướng rẽ trái theo hướng Đắk Lắk đi Gia Lai; thấy vậy, H đạp phanh, giảm tốc độ để dừng lại, nhưng do khoảng cách quá gần khiến đầu xe mô tô của Hà tông vào phần thân bên trái của xe mô tô do ông N1 Dôch điều khiển, làm H, ông Nay D và bà Ksor H1 ngã ra đường. Hậu quả: Ông Nay D tử vong; Nguyễn Sơn H bị thương nặng, bà Ksor H1 bị thương nhẹ (Nguyễn Sơn H đã có giấy phép lái xe hạng A1).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 16/7/2025, thể hiện: Đoạn đường nơi tiền hành khám nghiệm là tại Km19 + 50m đường ĐT 695 thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường này có mặt đường là bê tông nhựa phẳng, chạy dọc theo hướng Bắc - N, đầu đường H đi tỉnh Gia Lai, đầu đường hướng N2 đi tỉnh Đắk Lắk, không có vật cản che khuất tầm nhìn, không có hệ thống đèn chiếu sáng. Mặt đường rộng 5,8m, tại vị trí trung tâm hiện trường có vạch sơn màu vàng đứt quãng (đã bị mờ một phần) chia mặt đường thành 02 làn đường, làn đường phía Đông rộng 2,85m, làn đường phía Tây rộng 2,95m. Lề đường đất phía Đông rộng 01m, lề đường đất phía Tây rộng 0,8m. Có đường nhánh hai bên (ngã tư), hướng Đ có đoạn đường đất rộng 02m đi Buôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; hướng Tây có đoạn đường bê tông rộng 03m đi buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vị trí mặt đường tiếp giáp với đường ĐT695 ở hướng Tây rộng 16m. Cách hiện trường về hướng Bắc 17,8m tại lề đường phía Đông có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, cách hiện trường về hướng Nam 13,3m tại lề đường phía Tây có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 76AE-046.05, thể hiện: Hộp nhựa bảo vệ phía trước đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ rời khỏi vị trí bắt đầu. Đèn xi nhan phía trước bên phải bị bể vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài phía trước tay thắng kim loại phía trước có dấu vết mài mòn kim loại, chiều hướng từ trước ra sau từ ngoài vào trong, kích thước (08 x 01)cm. Mặt trước tay nắm cao su tay lái bên phải có dấu vết rách cao su trong diện (05 x 03)cm. Mặt nạ phía trước xe bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Cản chắn bùn phía trước bị nứt vỡ, mài mòn nhựa hướng từ trước về sau, từ trái sang phải trong diện (42 x 43)cm, có bám dính vật chất màu nâu đỏ (bụi đất). Yếm chắn gió phía trước bên phải bị bể vỡ kích thước (10 x 0,1)cm, cách mặt đất 0,8m. Mặt sau cản chắn bùn phía trước bị bể vỡ kích thước (10 x 15)cm, cách mặt đất 50cm. Hai thanh giảm xóc phía trước đẩy lùi theo hướng từ trước về sau 10cm, từ phải sang trái 15cm so với vị trí lắp đặt ban đầu. Mâm bánh xe phía trước tại vị trí cách chân van theo chiều quay lùi 25cm bị cong vênh móp méo theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, kích thước (22 x 05)cm, hở ruột xe, ruột còn hơi. Mặt ngoài bên phải của trục moay-ơ bánh xe phía trước bị bể vỡ kim loại, kích thước (08 x 05)cm. Mặt ngoài lốp xe phía trước bên trái có dấu vết mài mòn cao su hướng từ trước về sau cách vị trí chân van theo chiều quay tiến 25cm, kích thước trong diện (17 x 04)cm. Mặt ngoài cục cao su gác chân phía trước bên phải bị mài mòn cao su hướng từ trước về sau, kích thước (04 x 04)cm cách mặt đất 30cm. Mặt ngoài bên phải thanh kim loại gác để chân bên phải có dấu vết mài mòn kim loại hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, kích thước (01 x 0,5)cm, cách mặt đất 30cm. (Bút lục số: 198)

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 47R1-4442 thể hiện: Đèn xi nhan phía trước bên trái bị bể vỡ hoàn toàn rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt nạ phía trước xe không có. T kim loại tay lái bên trái bị cong vênh hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau 05cm, so với vị trí lắp đặt ban đầu. Phần phía sau của cản chắn bùn phía trước bị bể vỡ rời khỏi vị trí lắp đặt ban đầu. Mặt trước hộp nhựa bảo vệ thanh giảm xóc phía trước, bên trái bị mài mòn nhựa, kích thước (19 x 06)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên, điểm cao nhất cách mặt đất 66cm, thấp nhất cách mặt đất 47cm. Mặt ngoài mâm và lốp xe phía trước bên trái dính vật chất màu nâu đỏ đã khô, kích thước (10 x 14)cm, cách chân van theo chiều ngược chiều kim đồng hồ 14cm. Mặt ngoài phần trước lồng máy bên trái (đầu bô) có dấu vết mài mòn kim loại kích thước (03 x 0,5)cm, chiều hướng từ sau ra trước, cách mặt đất 32cm. Cổ kim loại của bình xăng con bị gãy vỡ kích thước (04 x 03)cm, cách mặt đất 36cm. Mặt trước lồng máy bị bể vỡ kim loại, kích thước (10 x 08 x 0,5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 35cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm. Mặt ngoài phía trước tay lái bên phải, có dấu vết mài mòn cao su nhựa, kích thước (03 x 03)cm hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, cách mặt đất 82cm. Mặt ngoài tay thắng phía trước bên phải, có dấu vết mài mòn kim loại kích thước (0,5 x 0,5)cm hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau cách mặt đất 75cm. T kim loại đạp thắng (phanh) sau bị cong, vênh đẩy lên từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; mặt ngoài bên phải (thanh kim loại đạp thắng) bị mài mòn kim loại kích thước (01 x 02)cm hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài cao su gác để chân

phía trước bên phải, có dấu vết mài mòn cao su kích thước (04 x 03)cm hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Mặt ngoài phần kim loại cần đạp khởi động, động cơ có dấu vết mài mòn kim loại, kích thước (01 x 01)cm hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau. Cốp xe bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Dè chắn bùn phía sau bánh xe sau bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 79/KLGĐTT-KTHS ngày 29/7/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, đối với ông Nay D, kết luận:

1. Các kết quả chính: Đỉnh chẩm phải sưng phù nề, bầm tụ máu. Lỗ tai phải chảy máu loãng; mũi, miệng chảy máu loãng. Trán, thái dương, hốc mắt trái, đuôi mắt trái, gò má trái, mu tay hai bên và đầu gối hai bên có các vết thương bầm tụ máu, sây sát, rách da. Tụ máu da cơ và vỡ xương thái dương trái, có máu loãng đang chảy từ trong nội sọ ra ngoài theo đường vỡ xương. Các cơ quan khác không thực hiện mổ do gia đình không cho khám nghiệm.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nay Dôch: Chấn thương sọ não.

Tại Công văn số: 106/PC09-Đ1 ngày 14/9/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, giải thích nội dung Kết luận giám định pháp y tử thi: Các thương tích trên tử thi ông N1 Dôch đa dạng, gồm các vết sây sát, rách da, bầm tụ máu và vỡ xương sọ; cơ chế hình thành thương tích của các thương tích này đều do vật tày tác động trực tiếp, theo dạng va đập và mài trượt (tương tự cơ chế hình thành thương tích do tai nạn giao thông). Do đó, các thương tích của ông Nay D phù hợp với cơ chế hình thành thương tích do tai nạn giao thông gây ra.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 87/KLTTCT-PY01 ngày 21/8/2025 của Trung tâm P – Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Sơn H tại thời điểm giám định là 68%.

Tại Kết luận giám định số: 143/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (E) trong mẫu máu của tử thi Nay Dôch; không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong mẫu máu của tử thi Nay Dôch.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Sơn H, do Phòng C1, Công an tỉnh Đ kiểm tra lúc 09 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, kết quả: 0,000mg/l.

Tại kết luận giám định số: 819/ KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận: Biển số 47R1-4442 là biển số thật (đây là Biển Kiểm soát hợp pháp của bà Nay H2, trú tại: Buôn Y, xã E, tỉnh Đắk Lắk, đã chết).

Tại kết luận giám định số: 833/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Xe mô tô nhãn hiệu Dream II (Visico), sơn màu nâu, mang biển số, có: Hàng chữ số RRVDCG2RV5A000145 đóng ở khung xe và hàng chữ số VSALC150FMG★002545★đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

2. Xe mô tô nhãn hiệu Wave α (H3), sơn màu đen, mang biển số 76AE-046.05, có: Hàng chữ số RLHJA393XSY410017 đóng ở khung xe và hàng chữ số JA70E-0797506 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

Tại kết luận giám định số: 1053/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận: Giấy phép lái xe số AT 999725, họ và tên Nay D, sinh năm 1963, nơi cư trú: E, E, Đắc Lắc, đề Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26 tháng 10 năm 2011 là giả.

Tại kết luận định giá tài sản số: 261/KL-HĐĐGTX ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên – UBND tỉnh Đ, kết luận:

- Giá trị của các bộ phận hư hỏng của xe mô tô gắn biển số: 47R1-4442, trị giá: 542.000 đồng;

- Giá trị của các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số: 76AE-046.05, trị giá: 4.144.647 đồng.

Tại kết luận giám định số: 820/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện cần giám định:

- Trên xe mô tô biển số 76AE-046.05: Dấu vết hằn lún, biến dạng kim loại, diện (5x4)cm ở mặt ngoài bên phải vành bánh trước của xe, chiều hướng từ ngoài vào trong, ngược chiều quay tiến của bánh xe (ảnh 09, 11 trong bản ảnh giám định).

- Trên xe mô tô biển số 47R1-4442, có: Dấu vết ma sát sạch bụi, nhót, diện (5x1) ở mặt ngoài 02 đầu ốc bên trái cổ định lốc máy phía trước của xe, vị trí cao nhất – thấp nhất của dấu vết so với mặt đất là 35cm và 30cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải (ảnh 10, 12 trong bản ảnh giám định).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện cần giám định: Dấu vết hằn lún, biến dạng kim loại ở mặt ngoài bên phải vành bánh trước của xe mô tô biển số 76AE-046.05 phù hợp với dấu vết ma sát sạch bụi, nhót ở mặt ngoài 02 đầu ốc bên trái cổ định lốc máy phía trước của xe mô tô biển số 47R1-4442 (ảnh số 09 đến 14 trong bản ảnh giám định).

Quá trình điều tra, xác định điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 76AE-046.05 do Nguyễn Sơn H điều khiển, với xe mô tô gắn biển số 47R1-4442 do ông Nay D điều khiển: Là tại phần bánh xe phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 76AE-046.05, va chạm với phần cổ kim loại của bình xăng con và mặt trước lốc máy, phía bên trái của xe mô tô gắn biển kiểm soát 47R1 - 4442, tương ứng xuống mặt đường là tại điểm đầu chum vết ma sát, trầy xước (1) mặt đường nhựa, đứt quãng, trong diện kích thước (3x1)m, cách mép đường phía Đông 3,4m, tại mặt đường là đầu phía Tây Nam diện vết ma sát, trầy xước mặt đường nhựa, đứt quãng, trong diện kích thước (3x0,1)m, vết rộng 0,02m, vết nhỏ 0,01m, chiều hướng T - Đ, cuối vết Đông Nam tiếp giáp với mặt ngoài góc chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 47R1-4442 và cách mép đường phía Đông về hướng Đông là 2,8m, thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển kiểm soát 76AE-046.05.

Quá trình điều tra, xác định nguyên nhân vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi hỗn hợp; ông Nay D di chuyển xe mô tô từ đường nhánh ra đường chính nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường chính, hậu quả làm Nguyễn Sơn H bị thương tích 68%, đã vi phạm Điều 12 và Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, ông Nay D có lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên, ông Nay D đã chết nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Sơn H điều khiển xe mô tô khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường nhánh, có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm; hạn chế tầm quan sát, nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn, không bấm còi để cảnh báo, nên dẫn đến vụ tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm ông N1 Dôch tử vong, Nguyễn Sơn H bị thương tích 68%.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Sơn H đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;”

Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo Nguyễn Sơn H đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng; gia đình bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà K H'Lum sau khi ngã ra đường chỉ bị sây sát nhẹ, không đi điều trị tại bất kỳ Cơ sở y tế nào; không yêu cầu giám định thương tích, không có yêu cầu gì về hình sự và dân sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 43/2026/HSST ngày 26/6/2026 của TAND khu vực 9 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sơn H, phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000đ;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/7/2026, bị cáo Nguyễn Sơn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Ngày 06/7/2026 Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ksor H1, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại ông Nay L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc miễn hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Sơn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Sơn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới gồm: Bị cáo có bố là ông Nguyễn Phương L2 là người có công với cách mạng (là thương binh), bị cáo có cậu ruột là người có công với cách mạng (là thương binh), bà ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Ngoài ra, trong vụ án bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể là 68% hiện bị cáo không có khả năng lao động bình thường, trong vụ án xác định là lỗi hỗn hợp do bị hại từ đường nhánh ra đường chính nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện lưu thông trên đường chính và bản thân bị hại không có giấy phép lái xe, đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Do đó, xét mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tuy bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn H và đại diện hợp pháp của bị hại; Sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Sơn H, người đại diện hợp pháp của bị hại bà K H'Lum và người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Sơn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07

giờ 45 phút, ngày 16/7/2025, tại Km19 + 50m đường ĐT695 (Tỉnh lộ 15), thuộc địa phận buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Sơn H điều khiển xe mô tô khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường nhánh, có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm; hai bên đường người dân trồng cây bắp có phần hạn chế tầm quan sát, nhưng H không giảm tốc độ đến mức an toàn, không bấm còi để cảnh báo, dẫn đến tông trúng xe mô tô của ông Nay D từ đường nhánh ra đường chính và đang chuyển hướng rẽ trái, theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai. Hậu quả làm ông Nay D tử vong; Nguyễn Sơn H bị thương tích 68%. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo Đ a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn H và kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp. Đối với bị hại ông Nay D đã không chấp hành các quy định về trật tự, an toàn giao thông; không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính, bản thân bị hại ông Nay D không có giấy phép lái xe, điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm. Đối với bị cáo Nguyễn Sơn H khi tham gia giao thông đã chủ quan, không chú ý quan sát, không chủ động giảm tốc độ đến mức an toàn dẫn đến xe mô tô của bị cáo và xe mô tô của ông Nay D tông vào nhau. Hành vi của bị cáo Nguyễn Sơn H đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của ông Nay D đã vi phạm khoản 1 Điều 9; các điểm c, d khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp, nhưng nguyên nhân chính là do bị hại gây nên. Hậu quả ông Nay D đã chết, nên không xử lý hình sự đối với ông Nay D, đối với bị cáo đã bị thương tích 68%.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình bị hại, gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới gồm: Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 155/HSST ngày 01/9/2025 số 0002527 ngày 05/8/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H; Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có cậu ruột là ông Đoàn Văn N3 là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; bà ngoại bị cáo là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy; bị cáo có cha là ông Nguyễn Phương L2, sinh năm 1952 là thương binh theo lý lịch được cấp vào ngày 06 tháng 01 năm 2026. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm đại diện hợp pháp gia đình bị hại cũng có kháng cáo, đề nghị Toà cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể là 68%, hiện bị cáo không có khả năng lao động bình thường, nhưng bản thân bị cáo là lao động chính, điều kiện gia đình bị cáo rất khó khăn, nuôi 04 con nhỏ.

Xét thấy, tuy bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị hại. Do đó, xét mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo tốt hơn.

[3] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, bản thân bị tổn thương cơ thể 68% nên miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật và nhận định Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn H và đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo uỷ quyền của bị hại; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HSST ngày 26/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Sơn H cho Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Sơn H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Sơn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc, kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Quang